TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 22 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022. Giữa:

- Nguyên đơn: Nông Văn T- Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Âu Thị H- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57;58 và Điều 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Áp dụng Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nông Văn T- Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chị Âu Thị H- Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn T và chị Âu Thị H được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Âu Thị H có 02 con chung.

Cháu Nông Thị Tuyết L, sinh ngày 24/5/ 2006

Cháu Nông Thị Hà V, sinh ngày 27/7/2013

Sau khi ly hôn chị Âu Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).Anh Nông Văn T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị Âu Thị H 1.000.000,đ/ tháng đối với mỗi đứa con, tổng cộng là 2.000.000,đ. Đóng góp theo tháng đến khi con đủ (18 tuổi)

Sau khi ly hôn anh Nông Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản anh Tiệp thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nông Văn T và chị Âu Thị H. Tự thỏa thuận. Nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí: Anh Nông Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng).* Sung công quỹ Nhà nước.

Chị Âu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn là 75.000, đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng).* Sung công Quỹ Nhà nước.

Ngoài ra anh Nông Văn T còn phải chịu 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc người có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nông Văn T tự nguyện chịu 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc người có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Xác nhận anh Nông Văn T đã nộp 300.000, đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0000977 ngày 25/10/ 2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKS huyện;
- UBND xã Kim Đồng;
- THAD sự;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Văn Cường